

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HS-PT

Ngày: 04-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thanh T. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Tùng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2022/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Thanh T, sinh năm: 1994; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp. Nơi thường trú: Tổ X, ấp X, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: Tổ X, ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Văn G, sinh năm 1945 và bà: Đoàn Thị M, sinh năm 1944; Vợ tên: Dương Mộng K, sinh năm 1995; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ chín; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thanh T là nhân viên làm việc ở Tổ sếp tại lầu 7 của Công ty TNHH vàng bạc đá quý D, tọa lạc số XX, đường B thuộc tổ XX, khóm M, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp do chị Nguyễn Thị N là Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13/7/2022, sau khi ăn trưa xong, bị cáo T từ lầu 7 đi xuống phòng máy móc tay ở lầu 4 để lấy cuộn băng keo hai mặt và nhìn thấy trong máy số 4 có sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại dây xích ống rỗng), lúc này mọi

người trong phòng đã đi ăn trưa, trong phòng không có ai nên bị cáo T nảy sinh ý định lấy trộm sợi dây chuyền này. Bị cáo T đi đến gần máy số 4, dùng tay đưa vào trong máy lấy trộm sợi dây chuyền giấu vào túi quần bên phải rồi lấy cuộn băng keo và nhanh chóng rời khỏi phòng máy, quay trở lại lầu 7. Sau đó, bị cáo Tùng đi vào kho ở lầu 7, dùng băng keo quấn sợi dây chuyền gọn lại rồi mang giấu ở phía mặt dưới ngăn kéo của bàn làm việc bị cáo T đang ngồi.

Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Đức M là nhân viên gia công vàng, phụ trách máy số 4 ở phòng máy lầu 4, quay trở lại vị trí làm việc thì phát hiện sợi dây chuyền đang được anh gia công bị mất nên đã báo ngay cho anh Huỳnh Quốc K là Phó Giám đốc Phòng cơ khí chính xác của Công ty và cũng là người quản lý và chịu trách nhiệm về sổ vàng đang được nhân viên gia công tại phòng máy biết. Qua kiểm tra camera, anh K phát hiện bị cáo T đã lấy trộm nên báo lại cho chị Lê Thị Diễm T1 là Giám đốc điều hành Công ty và sau đó chị T1 đã tố giác hành vi của bị cáo T đến Công an Phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Công an Phường X tiếp nhận tố giác của chị Trinh và báo cáo về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C. Cơ quan điều tra phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tiến hành đến Công ty TNHH vàng bạc đá quý D khám nghiệm hiện trường và thu giữ được 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng tại vị trí làm việc của bị cáo T ở lầu 7.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 351/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K (07 chỉ, 04 phân, 07 ly) loại dây xích ống rỗng, chiều dài khoảng 50cm, cân nặng 28gam, có giá 3.000.000 đồng/chỉ x 07 chỉ, 04 phân, 07 ly = 22.410.000 đồng.

Ngày 20/7/2022, chị T1 cung cấp 01 đĩa DVD – R16X bên trong chứa 03 đoạn video clip ghi lại hình ảnh bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ kết luận giám định số 913/KL-KTHS ngày 11/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trong 03 tệp tin video gửi giám định.

Quá trình điều tra đã xác định, anh Huỳnh Quốc K giữ chức vụ Phó giám đốc Phòng Cơ khí chính xác của Công ty TNHH vàng bạc đá quý D được giao nhiệm vụ quản lý nhân viên và toàn bộ sổ vàng đang được gia công tại phòng máy móc tay ở lầu 4. Nếu có xảy ra trường hợp vàng đang gia công bị mất thì anh K là người chịu trách nhiệm. Do đó, anh K là bị hại của vụ án. Ngày 26/9/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại sợi dây chuyền cho anh K, anh K nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, qua làm việc với chị T1 là đại diện của Công ty TNHH vàng bạc đá quý D, Công ty TNHH vàng bạc đá quý D cũng không yêu cầu gì đối với bị cáo Tùng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2022/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Tùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo tuyên theo luật định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, bị cáo Lê Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Thanh T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T.

Bị cáo Lê Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13/7/2022, tại phòng máy móc tay ở lầu 4 của Công ty TNHH vàng bạc đá quý D, tọa lạc phường X, thành phố C, bị cáo T lợi dụng giờ ăn trưa, trong phòng không có người, lén lút đã chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 07 chỉ, 04 phân, 07 ly, có giá trị theo định giá là 22.410.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Lê Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản do anh Huỳnh Quốc K có trách nhiệm quản lý với tổng giá trị tài sản là 22.410.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh T. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố C (03 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- CQCSĐT CA thành phố C;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA thành phố C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**